

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN

NGUYỄN TRUNG THÀNH^(*)

Ngày nhận bài: 24/01/2025 Ngày thẩm định: 02/02/2025 Ngày duyệt đăng: 20/02/2025

Tóm tắt: *Giáo dục đạo đức công dân được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm xuyên suốt trong toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh. Người coi giáo dục đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách song song với các nhiệm vụ khác của chính quyền dân chủ nhân dân. Những tư tưởng cách mạng, khoa học của Người đã đặt nền tảng cho nhiệm vụ giáo dục đạo đức công dân ở Việt Nam.*

Từ khoá: Hồ Chí Minh; đạo đức công dân; chính quyền dân chủ

Quốc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ công hiến cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, mà Người còn dành toàn bộ tâm huyết, trí tuệ cho nhiệm vụ xây dựng xã hội mới nhằm bảo đảm thực thi đầy đủ quyền làm chủ của mọi công dân. Sau Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, khi đề cập đến “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”⁽¹⁾.

Đạo đức công dân là những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi của công dân trong quan hệ với nhà nước (bao gồm cả quyền và nghĩa vụ), được thực hiện bởi niềm tin cá nhân,

bởi truyền thống, sức mạnh của dư luận xã hội và pháp luật. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức công dân được thể hiện tập trung trong bài viết với tiêu đề “Đạo đức công dân” đăng trên báo Nhân dân số 320, ngày 15/01/1955. Theo Người, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: - Tuân theo pháp luật Nhà nước. - Tuân theo kỷ luật lao động. - Giữ gìn trật tự chung. - Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. - Hăng hái tham gia công việc chung. - Bảo vệ tài sản công cộng. - Bảo vệ Tổ quốc”⁽²⁾. Theo Hồ Chí Minh, những chuẩn mực đạo đức trên không phải tự nhiên có được, càng không phải được hình thành một lần là xong mà gắn liền với quá trình giáo dục đạo đức lâu dài, bền bỉ “Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽³⁾. Giáo dục đạo đức công dân là tổng thể các hoạt động có mục đích, có kế hoạch nhằm tạo lập những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội để điều chỉnh nhận thức, hành vi của công dân trong quan hệ với Nhà nước một cách đúng đắn, phù hợp;

^(*) ThS, Học viện Kỹ thuật quân sự

làm cho những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực ấy trở thành cái phổ biến, giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội.

1. Giáo dục đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của chính quyền dân chủ nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, chế độ dân chủ nhân dân không chỉ đề cao trách nhiệm của Nhà nước, “đạo đức công vụ” của cán bộ, công chức, mà cần đề cao đạo đức công dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”⁽⁴⁾. Bởi vì, đạo đức công dân được hình thành thì việc tuân thủ những thiết chế xã hội của công dân sẽ giảm dần tính cưỡng chế. Mọi công dân, khi đó, sẽ tự giác, tự nguyện chấp hành pháp luật; việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu xã hội ngoài pháp luật sẽ trở thành nhu cầu, thành động cơ bên trong của mỗi công dân. Do đó, đạo đức công dân chính là nền tảng tinh thần định hướng, dẫn dắt công dân hướng tới những giá trị dân chủ mới, đề kháng với những biểu hiện phi dân chủ thông qua cơ chế lựa chọn, sàng lọc của cả cộng đồng theo những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức chung nhất. Theo Người, giáo dục đạo đức công dân góp phần hình thành nên những “công dân ưu tú”, “công dân kiểu mẫu”, có năng lực làm chủ, có phẩm chất đạo đức tương xứng với địa vị làm chủ. Tuy nhiên, đạo đức công dân không tự nhiên có được, mà phải gắn liền với quá trình giáo dục, rèn luyện bền bỉ, lâu dài, khó khăn, gian khổ.

Giáo dục đạo đức công dân là phương thức và quá trình chuyển biến các nguyên tắc, chuẩn mực, quan điểm và lý tưởng đạo đức công dân của xã hội thành những phẩm chất đạo đức, tri thức đạo đức và nghĩa vụ, nhu cầu, động cơ bên trong của cá nhân để thực hiện và đánh giá đạo đức của công dân. Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội tất

yếu được này sinh trên cơ sở tồn tại xã hội. Do đó, nội dung giáo dục đạo đức công dân phải phản ánh và có tác dụng cải tạo tồn tại xã hội. Đây chính là vai trò tích cực của đạo đức công dân đối với tồn tại xã hội. Mặt khác, sức mạnh của dân tộc chỉ được phát huy khi mỗi công dân nhận thức rõ vấn đề lợi ích, thấy rõ sự thống nhất lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Bình dân học vụ không những dạy đọc, dạy viết, mà còn phải chú trọng dạy đạo đức công dân. Như vậy bình dân học vụ sẽ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”⁽⁵⁾. Trước lúc đi xa, trong bản *Di chúc* thiêng liêng, Người căn dặn: Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

2. Giáo dục đạo đức công dân phải toàn diện phù hợp với địa vị và năng lực làm chủ của mọi công dân

Giáo dục đạo đức công dân trang bị cho mọi công dân những tri thức hiểu biết về vấn đề lợi ích, quyền và nghĩa vụ công dân, đề cao trách nhiệm công dân,... từ đó củng cố niềm tin, thúc đẩy hành động tự giác của mỗi công dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân để mọi người hiểu rõ: Lợi ích chung của nước nhà và lợi ích riêng của người dân là nhất trí; quyền lợi của công dân và nghĩa vụ của công dân là nhất trí; đã là người chủ của nước nhà thì phải phụ trách đối với Tổ quốc”⁽⁶⁾. Lợi ích là động lực quan trọng thúc đẩy mỗi cá nhân công dân tích cực hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu. Trong chế độ mới, chế độ do nhân dân làm chủ, mỗi người là một bộ phận của tập thể, có vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao cho sự phát triển của xã hội: “Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện

để được thỏa mãn”⁽⁷⁾. Đây chính là cách ứng xử hợp đạo lý làm người của mỗi công dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa: “mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình”⁽⁸⁾.

Giáo dục cho mọi công dân hiểu rõ yêu cầu đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết. Nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về cơ bản lợi ích chung và lợi ích riêng là thống nhất, nhưng trong quá trình phát triển ở những điều kiện, hoàn cảnh nhất định vẫn không tránh khỏi những mâu thuẫn, xung đột. Từ đó, cách ứng xử của những công dân có đạo đức là phải đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết. Lợi ích chung được bảo đảm là cơ sở bảo đảm lợi ích của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, đạo đức công dân được hình thành thông qua quá trình giải quyết mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ của công dân. Do đó, cần giáo dục công dân về quyền, nghĩa vụ và cách thức giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ. Điều này nhằm phát huy cao nhất năng lực làm chủ, tính tích cực, sáng tạo của từng đối tượng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, mỗi người cần ý thức rõ danh dự, lương tâm và trách nhiệm của mình, từ đó, giữ cho bản thân mình luôn trong sáng, bản lĩnh, nhân ái và sự khoan dung độ lượng; mặt khác, phải ý thức đầy đủ về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm cá nhân với tập thể, xã hội.

Giáo dục công dân nêu cao ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Đây là chuẩn mực quan trọng bậc nhất trong thang đo giá trị đạo đức công dân, đồng thời là nội dung quan trọng trong giáo dục đạo đức công dân. Do đó, bên cạnh việc trang bị kiến thức văn hóa phổ thông, nhà trường cần giáo dục, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, rèn luyện ý thức tôn trọng Hiến pháp và pháp luật thông qua duy trì nghiêm kỷ luật lớp học, nội quy của

nhà trường và giáo dục, bồi dưỡng văn hóa pháp quyền cho mọi công dân. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa, văn nghệ để truyền tải các nội dung pháp luật sát với thực tế, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, qua đó nâng cao ý thức pháp luật cho mọi công dân.

3. Giáo dục đạo đức công dân phải được tiến hành thiết thực, phù hợp với từng môi trường, đối tượng công dân khác nhau

Bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, với sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã tổng kết: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁹⁾. Trong đó, không thể không nhắc tới những thành tựu to lớn trên lĩnh vực giáo dục đạo đức nói chung, đạo đức công dân nói riêng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, dưới tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, nhất là tác động của mặt trái cơ chế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nhiều biểu hiện suy thoái đạo đức công dân đã diễn ra đến mức đáng báo động, cần phải được nhận thức và khắc phục. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Đạo đức, lối sống trong gia đình, học đường, xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, gây bức xúc cho xã hội”⁽¹⁰⁾, “Môi trường văn hóa có những mặt chưa thực sự lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc”⁽¹¹⁾,... Thực trạng đó, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của đất nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đạo đức, lối sống của các tầng lớp nhân dân. Do đó, đề nhiệm vụ giáo dục đạo đức công dân đạt được kết quả thiết thực, phải vận dụng nhuần nhuyễn các nội dung, hình thức, biện pháp ở nhiều môi trường, với nhiều đối tượng giáo dục khác nhau. Trong đó, **cần tập trung thực hiện tốt các biện pháp** sau:

Một là, nâng cao nhận thức về đạo đức công dân trong toàn xã hội. Nhận thức là cơ sở của hoạt động thực tiễn, thông thường có nhận thức đúng mới có hành động đúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm trọn nhiệm vụ cách mạng được”⁽¹²⁾. Sự hình thành nhân cách công dân được thực hiện trong cả ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội. Do đó, tối ưu hóa quá trình giáo dục đạo đức công dân ở các môi trường này chính là biện pháp hữu hiệu để nâng cao nhận thức của mọi công dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định nhiệm vụ của ngành giáo dục: “... không những dạy đọc, dạy viết, mà còn phải chú trọng dạy đạo đức công dân”⁽¹³⁾. Là môn học đặc biệt chủ yếu trang bị kỹ năng ứng xử của công dân trong quan hệ với nhà nước, cần nâng cao chất lượng dạy và học môn giáo dục công dân. Khắc phục triệt để thái độ coi thường, xem nhẹ của cả người dạy và người học môn giáo dục công dân thông qua đổi mới, cải cách toàn diện. Đổi mới giáo dục, đào tạo nói chung, nhất là với môn học giáo dục công dân nói riêng cần tập trung chuẩn hóa tất cả các khâu: đào tạo giáo viên; xác định nội dung, chương trình giảng dạy; thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại kết quả; tài liệu nghiên cứu học tập,... theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh các biểu hiện hình thức.

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi ươm mầm những nhân cách đầu tiên của công dân. Trong xã hội dân chủ, càng cần đến giáo dục đạo đức trong gia đình. Mỗi người không chỉ tìm thấy ở gia đình niềm vui, ý nghĩa trong sáng của cuộc sống, điểm tựa vững vàng và nguồn sinh lực mạnh mẽ để bước vào xã hội mà còn thu nhận từ gia đình những chuẩn mực đạo đức cao quý để vững vàng bước ra ngoài xã hội với địa vị người làm chủ. Do đó, nội dung giáo dục đạo đức trong gia đình hiện nay không chỉ tập trung vào giáo dục cách ứng xử của các

thành viên trong gia đình “trên kính dưới nhường” và lòng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ, mà cần tập trung giáo dục thế hệ con cháu biết tôn trọng lợi ích, nguyên tắc xã hội, giáo dục tình yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, rèn luyện những tính cách cần thiết của người công dân, như ngay thẳng, trung thực, dũng cảm, khiêm tốn, tự chủ, dám làm dám chịu trách nhiệm, là ý thức tôn trọng pháp luật.

Khi xây dựng chế độ mới, bên cạnh việc giáo dục các chuẩn mực đạo đức công dân, gia đình cần phát huy vai trò tích cực trong việc ngăn chặn hành vi tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế, lối sống hưởng thụ,... Giáo dục đạo đức công dân cần đặc biệt chú trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. V.I.Lênin từng nói, kẻ thù nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức của người cán bộ, đảng viên là “tính kiêu ngạo cộng sản”. Nó làm cho người đảng viên “tưởng rằng chỉ bằng những pháp lệnh cộng sản là có thể giải quyết được tất cả nhiệm vụ của mình”⁽¹⁴⁾. Tính kiêu ngạo đi liền với sự thiếu hiểu biết sẽ dẫn đến nhận thức của cán bộ, đảng viên bị hạn chế, thậm chí lệch lạc, không đầy đủ. Để loại bỏ căn bệnh này, Đảng, Nhà nước cần đẩy mạnh giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong các nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên cần giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Giáo dục lý luận phải gắn liền với rèn luyện trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng.

Hai là, phát huy vai trò của tự phê bình và phê bình trong giáo dục đạo đức công dân. Tự phê bình và phê bình trước hết là yêu cầu và phương thức xây dựng đạo đức của mọi công dân. Thông qua tự phê bình và phê bình, mỗi công dân sẽ nhận thức rõ ưu điểm của mình và của các cá nhân khác để không ngừng trau dồi, học tập. Phát huy vai trò tự phê bình và phê bình chính là quá trình hình thành dư luận xã hội tích cực

trong rèn luyện đạo đức. Trong điều kiện tác động đa chiều, đan xen cả tích cực và tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và kinh tế thị trường đòi hỏi từng công dân phải “nghiêm chỉnh phê bình và thật thà tự phê bình để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, đề cùng nhau tiến bộ”⁽¹⁵⁾. Từng công dân phải tỏ rõ thái độ nhất quyết không chịu sự chi phối và ảnh hưởng của những khuyết điểm, sai lầm, ra sức ủng hộ những công dân tốt, kiên quyết đấu tranh sửa chữa khuyết điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức sửa chữa. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói “trước mặt thì nể, kể lễ sau lưng”⁽¹⁶⁾.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức công dân với giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin. Với vai trò là vũ khí lý luận “chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”⁽¹⁷⁾, lý luận Mác - Lênin chẳng những là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho các đảng cộng sản và công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, mà còn là “chất đề kháng” hữu hiệu nhất để phòng ngừa nguy cơ suy thoái đạo đức của mỗi công dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị”⁽¹⁸⁾. Lý luận Mác - Lênin chứa đựng ý nghĩa nhân văn, đạo đức và có sức cảm hóa mạnh mẽ, khơi dậy ý thức đạo đức của mỗi công dân. Do đó, việc học lý luận Mác - Lênin, “là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”⁽¹⁹⁾. Mặt khác, với vai trò cải tạo thế giới, lý luận Mác - Lênin trở thành vũ khí vật chất to lớn được mọi công dân tự giác thừa nhận và vận dụng trong các phong trào cách mạng. Do đó, để tránh hình thức, giáo dục trong giáo dục lý luận Mác - Lênin, tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội cần lựa chọn nội dung

học tập phù hợp, sát thực tế, gắn với từng đối tượng công dân cụ thể. Theo Hồ Chí Minh, “Học tập lý luận Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”⁽²⁰⁾.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức công dân với tăng cường kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của việc giữ vững kỷ luật đảng. Người khẳng định: “Không giữ vững kỷ luật của Đảng, không kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, không thiết tha quan tâm đến lợi ích của Đảng - là trái với nghĩa vụ của đảng viên”⁽²¹⁾. Do đó, tăng cường kỷ luật đảng nhằm xây dựng Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh” đóng vai trò rất lớn giáo dục đạo đức công dân trong quần chúng. Quần chúng chỉ thực sự tin Đảng, yêu Đảng và tự giác làm tròn bổn phận khi mỗi đảng viên của Đảng thực sự là tấm gương mẫu mực về đạo đức.

Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật gắn với việc mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động lấy phiếu tín nhiệm giúp loại bỏ nguy cơ “tha hóa quyền lực” trong các cơ quan quản lý nhà nước. Thông qua lấy phiếu tín nhiệm, cán bộ, công chức, đặc biệt là những người đứng đầu nhận thức rõ hơn trách nhiệm phục vụ nhân dân. Niềm tin của nhân dân với Nhà nước, với cán bộ, công chức chính là mệnh lệnh đạo đức, là danh dự, nhân phẩm của cán bộ, đảng viên.

Trong giáo dục đạo đức công dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng phát huy vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật. Người khẳng định: “Giáo dục là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng phép luật. Phép luật là *phép luật* của nhân dân, dùng để ngăn

cần những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân⁽²²⁾. Để phát huy vai trò của pháp luật như một yếu tố nội sinh quan trọng trong sự nghiệp đổi mới vì sự phát triển của mỗi công dân, hơn bao giờ hết, phải có những quy định pháp luật thích ứng chặt chẽ cùng với việc tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật. Muốn vậy, cần đẩy mạnh hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề có ý nghĩa thời sự cấp bách hiện nay.

Năm là, phát huy vai trò nêu gương đạo đức công dân. Nêu gương về đạo đức trước hết là một yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên và những người đứng đầu các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Việc nêu gương đạo đức của cán bộ, đảng viên có tác dụng giáo dục quần chúng rất cao. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*”⁽²³⁾. Ngược lại, sự thiếu rèn luyện, tu dưỡng, đặc biệt là sự thoái hóa, biến chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hành vi đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, pháp luật của công dân. Để quần chúng học tập và noi theo, đội ngũ cán bộ, công chức phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, tự mình gương mẫu “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; tư tưởng và hành động phải thống nhất, nếu không “khác nào một mớ cắt rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” sẽ không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng. Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng”⁽²⁴⁾. Cần lựa chọn, nhân rộng những tấm gương người tốt, việc tốt trong các đối tượng công dân để mọi người tự giáo dục lẫn nhau. Đây là quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giáo dục đạo đức công dân: “Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để xây dựng con người. Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng

viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn”⁽²⁵⁾. Suốt cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, trong đó, điểm nổi bật và dễ nhận thấy nhất là sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục đạo đức và thực hành đạo đức.

Như vậy, giáo dục đạo đức công dân là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của chính quyền dân chủ nhân dân nhằm xây dựng công dân có những chuẩn mực đạo đức phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội và truyền thống văn hóa dân tộc. Để giáo dục đạo đức công dân đạt hiệu quả cần xác định đúng nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp để huy động tối đa các nguồn lực xã hội□

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.7

(2) (4), (6) và (22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd t.9, tr.258, 258, 258 và 259

(3) (7), (8), (15), (18), (20) và (24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.612, 610, 610, 611, 611, 611 và 606

(5) và (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.126 và 126

(9), (10) và (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.72, 72 và 322

(12) và (23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.360 và 130

(14) V.I. Lênin, *Toàn tập*, t.44, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.217

(15) V.I. Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.186

(16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.308

(17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289

(19) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.668 và 665

(21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.284